

CHÍNH QUYỀN ĐÀNG TRONG VÀ MẠC CỬU TRONG THẾ KỶ XVII – XVIII - GÓC NHÌN ĐỐI SÁNH VỚI NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI

NCS. Huỳnh Tâm Sáng(*)

"Không ai có thể phủ nhận được rằng, ở đâu cũng đều có những dòng họ thật đặc biệt. Tuy mức độ cao thấp nhiều ít rất khác nhau, nhưng, các dòng họ đó thường có những ảnh hưởng không nhỏ tới vận nước. Họ Mạc ở Hà Tiên là một trong những dòng họ như vậy"¹.

Giáo sư – Nhà giáo Nhân dân Trần Văn Giàu

Trong lịch sử Việt Nam, cuộc *Nam tiến* giữ vai trò đặc biệt quan trọng trên hai phương diện: vừa là sự cụ thể hóa cho ý thức kéo giãn ranh giới hành chính xuống phía Nam và đồng thời phản ánh nhu cầu tìm kiếm sự độc lập trong quá trình sáng tạo nên những giá trị mới. Đàng Trong của họ Nguyễn vào thế kỷ XVII, XVIII là một minh chứng sống động như vậy. Trong toàn bộ lịch sử mở mang bờ cõi của dân tộc, việc chính quyền Đàng Trong trọng dụng dòng họ Mạc mà tiêu biểu là Mạc Cửu để quản lý vùng đất phía Nam, đã giúp mở rộng lãnh thổ và tạo dựng tính ổn định cho đời sống chính trị và kinh tế tại đây. Tiếp tục nội dung nghiên cứu này trên cơ sở so sánh, đối chiếu với các tài liệu nước ngoài sẽ đóng góp vào bức tranh phong phú của một giai đoạn lịch sử đầy biến động ở Đàng Trong. Trước tiên, nguồn tài liệu thể hiện những quan điểm và đánh giá đa chiều của các nhà nghiên cứu và sử gia nước ngoài. Sau nữa, nguồn tài liệu cũng làm phong phú thêm và với ý nghĩa tích cực là bổ khuyết cho những vấn đề còn chưa được làm sáng rõ trong lịch sử Đại Việt thế kỷ XVIII. Điều này cũng không loại trừ việc các tác giả nước ngoài đã phóng chiếu tư duy và cảm thức hiện tại vào quá khứ để tạo nên một quá khứ gần gũi hơn với tư duy hiện đại. Những phản biện về các mối liên hệ và bối cảnh lịch sử trong công trình của các tác giả nước ngoài cũng sẽ được trình bày, phần lớn là qua đối sánh với các nguồn sử liệu tiếng Việt. Qua đó, các sự kiện, con người và vấn đề lịch sử trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ sẽ được làm rõ hơn.

Từ khóa: chúa Nguyễn, Đàng Trong, Hà Tiên, Mạc Cửu, người Hoa.

1. Mạc Cửu trước khi thân phục chính quyền Đàng Trong

¹ "Lời đề tựa của Giáo sư – Nhà giáo nhân dân Trần Văn Giàu" trong Nguyễn Khắc Thuần (2002), *Mạc thị gia phả*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr. 3-4.

(*) Thạc sĩ, NCS, Đại học Thủ Dầu Một. Email: huynhtamsang@gmail.com

Vương quốc của họ Nguyễn được gây dựng trước tiên là nhờ vào tài năng chính trị của Nguyễn Hoàng với sự thông minh, nhạy bén trong việc thử nghiệm ý đồ chính trị ở một vùng đất mới. Sự hình thành và phát triển của Đàng Trong cũng ghi dấu ấn của bao thế hệ lưu dân theo gót chân Nguyễn Hoàng để tìm kiếm những hứa hẹn ở vùng đất phương Nam. Bên cạnh đó, lực lượng người Hoa vì tìm kiếm phương sinh kế trong sự tách biệt với ảnh hưởng chính trị và sự cai trị của triều đại nhà Thanh đã nương nhờ họ Nguyễn nhằm tìm kiếm sự đảm bảo về an ninh (tồn tại) và sau là nắm bắt những vận hội mới (phát triển). Bên cạnh lực lượng người Hoa là Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch đã lần lượt gây dựng nên các trung tâm thương mại sầm uất ở Đồng Nai (Cù lao Phố) và Mỹ Tho (Mỹ Tho đại Phố) thì những người Hoa ở vùng châu thổ phía Tây cũng đã góp phần quan trọng vào việc mở rộng ảnh hưởng cho chính quyền Đàng Trong.

Cho đến thế kỷ XVII, trước khi Mạc Cửu dừng chân tại Hà Tiên thì vùng đất này vốn trên danh nghĩa là thuộc về Chân Lạp. Tuy nhiên, Hà Tiên trong một thời gian dài đã bị bỏ hoang và trở thành mảnh đất mà nhiều lưu dân đến cộng cư. Trong số những lực lượng đã đến khẩn hoang và lập nghiệp tại vùng đất này thì người Chân Lạp, người Hoa, người Khmer và người Chà Và chiếm địa vị quan trọng và đã có những đóng góp to lớn². Các lưu dân người Việt cũng là lực lượng giữ vai trò chủ đạo và có sự hiện diện cũng như phát triển vùng đất này. Đáng chú ý là sau khi xác lập chủ quyền ở Đông Nam Bộ thì chúa Nguyễn cũng tạo điều kiện cho các lưu dân tiến xuống khai phá vùng đất Tây Nam Bộ. Cùng với quá trình khẩn hoang thì người Việt và các dân tộc này đã cùng nhau khai thác các nguồn tài nguyên biển, ven biển và hải đảo trong vịnh Thái Lan³. Từ chiều sâu của lịch sử và văn hóa, sự biến đổi căn bản và sâu sắc xung quanh đời sống kinh tế của Tây Nam Bộ gắn liền với vai trò và ảnh hưởng có tính quyết định của Mạc Cửu – một người Hoa đã có công khai phá Hà Tiên.

Theo những ghi chép trong *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn, vào năm 1671, một người Hoa tên là Mạc Cửu (phủ Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc) vì bất mãn triều đình nhà Thanh nên đã *"để tóc chạy sang phương Nam, đến nước Chân Lạp làm chức Ốc Nha, thấy phủ Sài Mạt ở nước ấy có nhiều người buôn các nước tụ họp, bèn mở sòng gá bạc để thu thuế gọi là hoa chi, lại được hổ bạc chôn nên thành giàu. Nhân chiêu tập dân xiêu dạt đến các nơi Phú Quốc, Cồn Bột, Gia Khê, Luống Cày, Hương Úc, Cà Mau (thuộc tỉnh Hà Tiên) lập thành 7 xã thôn"*⁴. Hà Tiên trấn Hiệp Trấn Mạc thị gia phả của Vũ Thế Dinh cũng ghi nhận, Mạc Cửu "vì không chịu được cảnh rối loạn nhiễu nhương của giặc, nên vào năm Tân Hợi, khi mới 17 tuổi, cù vượt biển đi về phương nam, đến nước Chân Lạp thì ở lại, lấy đất khách làm quê, được vua nước ấy yêu mến tin dùng, mọi công việc buôn bán đều giao cho cù lo liệu"⁵. Năm Tân

² Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 88.

³ Trần Nam Tiên, "Quá trình xác lập và bảo vệ chủ quyền của chúa Nguyễn ở các vùng biển đảo ở Nam Bộ Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII" trong Trần Nam Tiên – Phạm Ngọc Trâm (chủ biên) (2014), *Nhận diện và phát huy các giá trị tài nguyên biển đảo phục vụ phát triển bền vững vùng Nam Bộ*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 76.

⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, NXB. Giáo dục, Hà Nội, tr. 122.

⁵ Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Chương trình nghiên cứu gia phả Việt Nam (2006), *Hà Tiên Trấn Hiệp Trấn, Mạc thị gia phả, Hà Tiên, Kiên Giang*, Nguyễn Văn Nguyên, dịch và chú thích, NXB Thế giới, Hà Nội, tr. 36.

Hội ứng với năm 1671. Nguyễn Thế Anh cũng nhận định rằng trong tình cảnh chính trị rối ren và đầy bất ổn, đặc biệt là khi triều Minh mất vào tay Lý Tự Thành (năm 1644) thì càng nhiều người Hoa trốn sang Đàng Trong của Đại Việt để xin "tỵ nạn chính trị". Hầu hết người Hoa di cư đến miền đất phía Nam Đại Việt có nguồn gốc Phúc Kiến, Quảng Đông và Chiết Giang⁶. Dòng chảy của những người Hoa di cư rồi đây sẽ tạo nên những biến chuyển lịch sử hết sức phong phú tại vùng đất mới. Diễn trình chính trị của vùng đất này sẽ bao gồm cả sự giãn nở về không gian địa lý mà người Hoa có vai trò to lớn. Sự kiện năm 1671 [nếu thời điểm chính xác] cũng thuộc vào bối cảnh chung đó, khi mà Mạc Cửu vì từ chối trung thành với triều đình nhà Thanh nên đã cùng khoảng 400 người bao gồm các thương nhân, binh lính, thợ thủ công, sĩ phu... và các thành viên trong gia đình từ Trung Quốc trốn sang vùng ven biển Chân Lạp⁷. Ở vùng đất mới xa cách quê hương, Mạc Cửu tạo dựng sự nghiệp trên cơ sở kế thừa truyền thống của người Hoa - trở thành một thương nhân và tích lũy được một lượng lớn tài sản.

Tuy nhiên, *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức ghi nhận sự kiện Mạc Cửu đến Chân Lạp là vào năm 1680 khi Mạc Cửu “đề tước sang phương Nam, ở tại phủ Nam Vang, nước Cao Mên, thấy phủ Sài Mạt ở nước ấy, người Kinh, người Trung Quốc, người Cao Mên, người Chà Và, các nước tụ tập, mới mở sông đánh bạc mà đánh thuế gọi là hoa chi, rồi trưng mua thuế ấy, lại được bạc chôn, trở nên giàu bốc, chiêu mộ dân lưu tán người nước Việt Nam, lập nên bảy xã thôn ở các xứ Phú Quốc, Lũng Kè, Cần Bột, Vụng Thơm, Rạch Giá, Cà Mau”⁸. Như vậy, nếu so giữa (i) *Đại Nam thực lục* và *Hà Tiên trấn Hiệp Trấn Mạc thị gia phả* với *Gia Định thành thông chí* thì hai niên đại sai khác nhau đến 9 năm (1671 và 1680). Nhà du hành người Pháp Pierre Poivre trong hồi ký đã ghi nhận rằng Mạc Cửu xuất thân là một thương gia Trung Hoa, làm chủ một chiếc tàu buôn, là người có óc suy tính và có trí thông minh truyền thống của dân tộc ông. Mạc Cửu trong những chuyến du hành đến Philippines và Batavia để học hỏi thêm các kỹ thuật phương Tây, chánh trị và nghệ thuật. Và kết quả từ tầm nhìn và tài năng của Mạc Cửu là Hà Tiên đã mở cửa đón nhận tàu buôn của các quốc gia đến buôn bán. Hàng hóa buôn bán chỉ phải chịu một món thuế rất nhỏ⁹. Không đề cập đến *Đại Nam thực lục* và chỉ khảo cứu *Hà Tiên trấn Hiệp Trấn Mạc thị gia phả*, *Gia Định thành thông chí* và tham luận “*Observations sur l'état de l'agriculture chez différents peuples de l'Afrique et de l'Asie*” đọc trước Viện Hàn lâm Lyon (Pháp) của Pierre Poivre (công bố năm 1768), Trương Minh Đạt đưa đến một cách hiểu như sau: “Căn cứ vào tư liệu của Pierre Poivre, ta có thể hiểu: năm 1671 Mạc Cửu xuống thuyền ra biển đi buôn đường dài, ghé lại nhiều nơi như Philippines, Batavia. Mãi đến năm 1680, ông mới đến định cư ở Nam Vang nước Chân Lạp”¹⁰. Sự kiện Mạc Cửu đến định cư tại Nam Vang (Phnom Penh) chính xác vào năm nào vẫn chưa nhận được sự thống nhất cao giữa những sử gia trong và

⁶ Nguyễn Thế Anh, “Hoa kiều và sự định dân tại vùng đồng bằng sông Cửu Long”, *Nghiên Cứu Huế*, Tập IV, 2002, Trung tâm nghiên cứu Huế, tr. 104-106.

⁷ Dossier (1978), *The Hoa in Vietnam*, Documents of Vietnam Courier, Hanoi: Foreign Language Publishing House, p. 20.

⁸ Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tinh dịch, NXB Giáo dục, tr. 119-120.

⁹ Gaspardone, Emile, 'Un Chinois des mers du sud, le fondateur de Ha-Tien', *Journal Asiatique*, Vol. 240, No. 3, 1952, pp. 367-368.

¹⁰ Trương Minh Đạt (2017), *Nghiên cứu Hà Tiên – Họ Mạc với Hà Tiên*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr. 101.

ngoài nước¹¹. Duy chỉ có một điều chắc chắn là Mạc Cửu *ra đi* (rời khỏi Trung Hoa) khi nhà Thanh đã lên nắm quyền ở Trung Hoa.

Kitagawa cũng chỉ ra từ biên niên sử Campuchia liên quan đến những chi tiết về các đơn vị hành chính trong *Kram Srok* (Cambodian Legal Code) năm 1693 rằng, cho đến cuối thế kỷ XVII thì vương triều Udong đã không kiểm soát vùng hạ lưu Mekong. Thay vào đó, vùng bờ biển này như là Ba Thắc (ngày nay là Sóc Trăng) và Koh Haong Peam Me So (ngày nay là Mỹ Tho) là vùng đất bán tự trị được đặt dưới sự kiểm soát của các thủ lĩnh địa phương người Khmer gọi là Okna (Ốc Nha)¹². Danny Tze-Ken Wong cho rằng, Mạc Cửu đã nhận được sự tin tưởng của quốc vương Chân Lạp là Chey Chetta III và phụ trách quản lý các vấn đề thương mại. Tuy nhiên, Mạc Cửu lại có tầm nhìn xa hơn và đã hối lộ (!) để được phép cai trị vùng đất Hà Tiên¹³. Sang năm 1681, vua Chey Chetta III đã bổ nhiệm Mạc Cửu chức quan "okna" – một chức quan địa phương để quản lý vùng đất Mang Khảm hay còn gọi là Hà Tiên – một vùng đất thuộc Chân Lạp¹⁴. Sự kiện Mạc Cửu được bổ nhiệm chức "okna" (1681) mà Danny Tze-Ken Wong đề cập có thể vì tác giả tham khảo chủ yếu từ *Gia Định thành thông chí*.

Sau khi Mạc Cửu đến Nam Vang và làm việc dưới triều Chân Lạp với chức quan "okna" thì trong hai thập niên cuối của thế kỷ XVII đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng có tác động gián tiếp đến sự chuyển hướng nhận thức của Mạc Cửu và qua đó đưa Mạc Cửu đến với quyết định trọng đại có ảnh hưởng đến cả tương lai của dòng họ Mạc. Vào năm 1688, “phó tướng Long Môn Hoàng Tiến giết chủ tướng là Dương Ngạn Địch ở cửa biển Mỹ Tho (...) thủ hiểm đắp lũy, đúc đại bác, đóng chiến thuyền, thả quân đi cướp bóc”¹⁵. Hoàng Tiến đã bóc lột người Khmer và không cho họ dùng đường sông Cửu Long để tiến hành các hoạt động giao thương. Em của vua Nặc Thu (Ang Saur) là Nặc Nộn (Ang Non) vì tranh đoạt quyền lực với anh đã đồng lõa với Hoàng Tiến. Chỉ một năm sau (1689), Nặc Nộn đã đánh vào Nam Vang. Lúc bấy giờ, Mạc Cửu vẫn làm quan cho Nặc Thu. Sau khi Xiêm La vào Chân Lạp cướp bóc, Mạc Cửu vì tướng mạo và khí chất hơn người nên được nguyên soái Xiêm La mời sang Xiêm La để lưu lại. Mạc Cửu vì

¹¹ Về cơ bản, chúng tôi vẫn đề xuất và ủng hộ một cách tiếp cận toàn diện hơn. Nghĩa là, cần phải xem xét cả *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn để có một góc nhìn đối sánh đầy đủ hơn ngõ hầu đưa đến những luận giải đa chiều. Vì mặc dù vẫn còn những điểm cần bàn thêm nhưng *Đại Nam thực lục* là nguồn sử liệu quan trọng. “Muốn tường tận công phu dựng nước và giữ nước lâu dài của một dân tộc thì không có gì hay bằng đọc quốc sử. Muốn biết rõ thể thứ tông chi của mỗi dòng họ thì không có gì hay bằng đọc gia phả. Gia phả chính là sử riêng của mỗi tông tộc vậy”. “Lời đề tựa của Giáo sư – Nhà giáo nhân dân Trần Văn Giàu” trong Nguyễn Khắc Thuần (2002), *Mạc thị gia phả*, Sđd, tr. 3.

¹² Kitagawa, “Kanbojia Kairo”, p. 260 dẫn lại từ Nola Cooke and Li Tana (ed.) (2004), *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880*, Rowman & Littlefield Publishers, p. 40.

¹³ Mạc Thị gia phả cũng ghi nhận “... cụ dùng tiền của hối lộ ái phi và các quan có quyền hành, nhờ nói giùm với Quốc vương cho cụ ra đất Mang Khảm chiêu tập khách buôn tứ phương để mưu lợi cho đất nước. Quốc vương mừng rỡ bằng lòng ngay, phong cho cụ làm Ốc nha”. Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Chương trình nghiên cứu gia phả Việt Nam (2006), *Hà Tiên Trần Hiệp Trán, Mạc thị gia phả, Hà Tiên, Kiên Giang*, Sđd, tr. 36-37.

¹⁴ Danny Tze-Ken Wong (2003), *The Nguyen Lords of Southern Vietnam: Their Foreign Relations, 1558-1776*, PhD Thesis. University of Malaya, p. 295.

¹⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Sđd, tr. 98.

không thể từ chối nên đã theo chân người Xiêm lên phía Bắc để qua Xiêm¹⁶. Hành động của Mạc Cửu về bản chất là để lánh nạn trước nội loạn của triều đình Chân Lạp. Sau nữa, Mạc Cửu xin được ra trú ngụ tại núi Vạn Tuế, ven bờ biển Xiêm La. Mười năm sau (1699), nhân lúc Xiêm nổi loạn nên Mạc Cửu đã nhanh chóng nắm bắt tình hình và ngầm trở về Lũng Kỳ. Tuy vậy, Mạc Cửu nhận thấy Lũng Kỳ còn nhỏ hẹp, không thể mở mang nhiều nên đã về Phương Thành (Hà Tiên). Sự kiện này được nhiều nhà nghiên cứu nhất trí là năm 1700. Dossier ghi nhận rằng, Mạc Cửu đã cùng những bộ hạ đến vùng Hà Tiên¹⁷ – khi đó còn thuộc quyền sở hữu của Chân Lạp. Lúc bấy giờ, Hà Tiên được gọi là Mang Khảm¹⁸.

Cũng trong thời gian này, mối quan hệ Xiêm La – Chân Lạp – Đàng Trong diễn biến vô cùng phức tạp: thế và lực của Xiêm La ngày càng mạnh và lộ rõ ý đồ thôn tính Chân Lạp, ngược lại Chân Lạp ngày càng suy yếu. Trong khi đó, Đàng Trong ngày càng gia tăng uy tín và thể hiện rõ sự nổi trội trong quan hệ chân kiềng. Lúc này, Hà Tiên với sự trù phú đã trở thành đối tượng tranh chấp của Chân Lạp và Xiêm La. Để thích ứng với thời cuộc và cũng nhằm đảm bảo các quyền lợi cho dòng họ, Mạc Cửu đã quyết định nương tựa vào chúa Nguyễn. Nghiên cứu của Pascal Bourdeaux dựa trên việc tổng hợp các công trình bàn về vùng đồng bằng châu thổ Mekong (của Paul Boudet, Li Tana và Nicholas Sellers)¹⁹ đã đưa đến kết luận rằng những biến cố chính trị đã trực tiếp quy định sự phát triển và thành phần đa chủng tộc ở miền châu thổ sông Mekong. Trong đó, "sự cạnh tranh giữa triều đình Xiêm La và Đại Việt đã dẫn đến các sự xâm nhập quân sự mới; và các cuộc giao tranh trong miền đã khuấy động sự bất mãn trong hoàng gia Chân Lạp. Và nguyên do mà các chúa Nguyễn chấp nhận cùng một lúc sự định cư các nông dân tiên phong và một chính sách liên minh với các cộng đồng người Trung Hoa lưu vong ẩn náu tại Đàng Trong là do chúa Nguyễn nhìn thấy sự suy giảm thẩm quyền của mình tại các vùng ven biên này. Trên cơ sở đó, nhà Nguyễn đã cho phép một người trong họ (Mạc Cửu) đến định cư ở

¹⁶ "Tướng Xiêm thấy cụ là người hùng dũng cương nghị, trong bụng rất mến, bèn đối đãi tử tế và khuyên dụ cụ cùng theo về nước. Cụ không có cách nào từ chối, đành theo họ về phương Bắc. Vua Xiêm nom tướng mạo của cụ thì mừng rỡ lưu giữ cụ ở lại". Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Chương trình nghiên cứu gia phả Việt Nam (2006), *Hà Tiên Trần Hiệp Trán, Mạc thị gia phả, Hà Tiên, Kiên Giang*, Sdd, tr. 37.

¹⁷ Qua nghiên cứu, nhà "Hà Tiên học" Trương Minh Đạt cho rằng tên gọi Hà Tiên ra đời từ huyền thoại và văn chương và "Mọi người đều biết Mạc Cửu là người khai sáng đất Hà Tiên. Chỉ khi Mạc Cửu đến đây, đất *Mang Khảm* mới được thay tên thành Hà Tiên. Hà Tiên đi vào lịch sử nước ta kể từ năm 1708, khi Mạc Cửu dâng đất này cho chúa Nguyễn Phúc Chu để xin đầu phục. Ông được chúa Nguyễn ban chức Tổng binh Đại Đô đốc và phong làm *Hà Tiên trưởng*". Trương Minh Đạt (2017), *Nghiên cứu Hà Tiên – Họ Mạc với Hà Tiên*, Sdd, tr. 15.

¹⁸ Dossier (1978), *The Hoa in Vietnam*, Sdd, tr. 20. Mốc thời gian mà Mạc Cửu đến Mang Khảm (tức Phương Thành) vẫn còn tranh luận nhưng nhìn chung được khẳng định bởi nhiều học giả và nhà nghiên cứu là vào năm 1700. Dựa vào nhiều cứ liệu lịch sử, Trương Minh Đạt cho rằng Mạc Cửu bắt đầu xây dựng cơ nghiệp ở Mang Khảm năm 1700 là vì:

- Thời gian gần ứng với lời tựa trong *Hà Tiên thập vịnh* của Mạc Thiên Tích.
- Thời điểm ứng với iai đoạn trị vì lần thứ nhất của vua Nặc Nêm (Ang Em) 1699-1701.
- Thời gian ấy mới thuận lợi cho Mạc Cửu mua chuộc "vợ yêu và bày tôi yêu của vua".
- Thời điểm trên cũng trùng khớp với sự phỏng đoán của ông Trần Kinh Hòa và sự khẳng định của Nguyễn Thế Anh.

Tham khảo thêm: Trương Minh Đạt (2017), *Nghiên cứu Hà Tiên – Họ Mạc với Hà Tiên*, Sdd, tr. 44-45.

¹⁹ Boudet Paul, "La conquête de la Cochinchine par les Nguyen et le rôle des émigrés chinois", *Bulletin de l'Ecole française d'Extrême-Orient*, Tome 42, 1942. pp. 115-132; Li Tana (1998), *The Nguyen Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*, Ithaca: SEAP, Cornell University; Nicholas Sellers (1983), *The Princes of Hà-Tiên (1682–1867)*, Etudes orientales, No. 11, Brussels: Thanh Long.

vùng sâu mãi phía Nam (Deep South), để lập thành một hầu quốc (principality) tự trị quanh Hà Tiên, nhằm để kiểm soát, xuyên qua tiền đồn, này công cuộc ‘Tây tiến’²⁰. Tuy nhiên, trên thực tế nếu so sánh tương quan quyền lực với Xiêm La và Chân Lạp thì chính quyền Đại Việt khá nổi bật. Cũng có những giai đoạn mà Đại Việt và Xiêm La thay nhau chiếm ưu thế nhưng nhìn chung thì mức độ ổn định của chính quyền Đàng Trong vẫn ưu trội. Sự kiện Mạc Cửu thần phục chính quyền Đàng Trong năm 1708 thuộc vào thời đại trị vì của Nặc Thâm – lúc này đang phải đương đầu với Nặc Yêm trên mặt trận phía Bắc Chân Lạp. Trong khi Nặc Yêm đang được một lực lượng người Việt ở miền Nam ủng hộ thì Nặc Thâm đang trong thế yếu hơn. Vì lẽ đó mà “Nặc Thâm không còn để ý đến khu vực phía Nam của Mạc Cửu. Họ Mạc phải tìm chỗ dựa vững chắc cho mình”²¹. Có thể nhận thấy rằng qua nhận thức của các sử gia nước ngoài thì chúa Nguyễn từ sớm đã có tầm nhìn hướng về miền châu thổ Mekong giàu tiềm năng và lực lượng người Hoa đã được trọng dụng để hiện thực hóa một tầm nhìn đầy chiến lược.

Trên cơ sở cân nhắc bối cảnh chính trị đầy phức tạp lúc bấy giờ, Mạc Cửu đã dâng toàn bộ vùng đất đang cai quản cho chúa Nguyễn. Sự kiện này diễn ra vào năm 1708 và được *Đại Nam liệt truyện* ghi nhận: “*Hiển Tông Hoàng Đế, năm thứ 17 Mậu Tý (1708), mùa thu, Cửu cùng thuộc hạ là bọn Trương Cầu, Lý Xá mang ngọc lụa đến cửa khuyết dâng biểu xưng thần, xin làm Hà Tiên trưởng. Chúa thấy Cửu tướng mạo khôi ngô kỳ liệt tiến lui cung kính, cẩn thận, khen là trung thành, bèn ban sắc cho làm thuộc quốc đặt tên trấn ấy là trấn Hà Tiên, trao Cửu làm chức Tổng binh, ban cho ấn và thao. Lại sai nội thần tiễn Cửu ra ngoài cửa thành. Ai cũng cho là vinh dự*”²². Tuy nhiên, theo sách *Đại Nam thực lục* thì Mạc Cửu chỉ ủy quyền cho thuộc hạ là Trương Cầu và Lý Xá dâng thư cho chúa Nguyễn chứ không trực tiếp dâng thư: “*Đến đấy Cửu ủy cho người bộ thuộc là Trương Cầu và Lý Xá dâng thư xin làm Hà Tiên trưởng. Chúa nhận cho, trao cho chức Tổng binh. Cửu xây dựng dinh ngũ, đóng ở Phương Thành, nhân dân ngày càng đến đông*”²³. Theo đó, đến năm 1711 “*mùa hạ, tháng 4, tổng binh trấn Hà Tiên là Mạc Cửu đến cửa khuyết tạ ơn. Chúa hậu thưởng*”²⁴. Gia Định thành thông chí cũng ghi nhận là Mạc Cửu “ủy thuộc hạ là Trương Cầu, Lý Xá kính mang tờ biểu trần tình, đến kinh đô Phú Xuân xin làm người đứng đầu xứ ấy”, đến năm 1711, “*mùa hạ, tháng 4, Tổng binh trấn Hà Tiên là Cửu ngọc hầu Mạc Cửu đến cửa khuyết tạ ơn*”²⁵.

Mặc dù vẫn có độ chênh nhất định trong các nguồn tài liệu ghi nhận việc liệu Mạc Cửu đã ủy quyền cho thuộc hạ hay trực tiếp đi Phú Xuân nhưng có thể suy luận theo hướng logic là Mạc Cửu ủy quyền cho Trương Cầu và Lý Xá dâng thư vào năm 1708 – khi Hà Tiên chính thức thuộc về Đàng Trong và cho đến năm 1711 thì Mạc Cửu mới chính thức đến gặp chúa Nguyễn Phúc

²⁰ Pascal Bourdeaux, “Reflections on the notion of the «riverine civilization» and on the History of the Mekong delta seen through some aspects of the settlement of the Village of Sóc Sơn (1920-1945)”; “Water in Mainland Southeast Asia”, Centre for Khmer Studies and International Institute for Asian Studies, Siem Reap, November 30th December 2nd 2006.

²¹ Trương Minh Đạt (2017), *Nghiên cứu Hà Tiên – Họ Mạc với Hà Tiên*, Sđd, tr. 40.

²² Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện, Tập 1,2*, Viện Sử học – Nhà xuất bản Thuận Hóa, tr. 136-137.

²³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục, Tập 1*, Sđd, tr. 122.

²⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục, Tập 1*, Sđd, tr. 126.

²⁵ Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Sđd, tr. 120.

Chu để tạ ơn²⁶. Hai tác giả Wilfried Lulei và Diethelm Weidemann cũng đồng tình rằng với sự kiện năm 1711, Mạc Cửu đã lựa chọn cho mình một “người chủ” mới và được công nhận là Tổng binh Hà Tiên²⁷. Có hai hàm ý từ nhận định này. Trước tiên, Mạc Cửu đóng vai trò chủ động tìm đến sự bảo trợ của chúa Nguyễn (tự nguyện) và sau là Mạc Cửu gắn bó vận mệnh dòng họ Mạc cũng như vùng đất Hà Tiên trong quan hệ có tính “tông chủ - thần thuộc” (patron-client) để tìm kiếm sự bảo trợ và đảm bảo về khía cạnh an ninh và kinh tế. Sử gia Phan Khoang trong tác phẩm đã khẳng định tầm vóc của ông là “*Việt sử xứ Đàng Trong (1558-1777) - Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*” bình luận sự kiện Mạc Cửu “đem dâng Chúa một giải đất ở tận trên bờ biển ở Tiêm La” đã giúp Chúa “dùng làm bàn đạp, và từ đây tiến trở lên phía bắc, nối liền với Tiền Giang”²⁸. Từ đây mà lãnh thổ của chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong triển nở về mặt địa lý và chính trị; trên cơ sở đó mà vùng châu thổ Mekong bắt đầu hòa nhập mạnh mẽ vào hệ thống thương mại khu vực. Theo đó mà xét thì sự kiện năm 1708 không đơn thuần mang ý nghĩa biểu tượng mà thực chất đã đánh dấu một bước ngoặt căn bản, góp phần đưa đến một triển vọng kinh tế có tính dự nhập của Đàng Trong vào bối cảnh ngoại thương khu vực.

Như vậy, bước đi chính trị của Mạc Cửu không chỉ dừng lại ở tính động thái mà đã cho thấy rằng Mạc Cửu đã cân nhắc và nhận thức rõ sự chuyển hướng trọng tâm của quyền lực giai đoạn này cũng như thế yếu chính trị của dòng họ khi phải tồn tại bên cạnh các trung tâm quyền lực mà lịch sử và quân sự đã tạo thành ưu thế. Lựa chọn tách biệt hẳn với Xiêm La, Chân Lạp hay chính quyền Đàng Trong đồng nghĩa với việc Mạc Cửu đặt dòng họ Mạc tại Hà Tiên vào một tình trạng dễ tổn thương hơn bao giờ hết. Và điều này cũng có thể chấm dứt sự hiện diện và duy trì quyền lực của một dòng họ mà những đóng góp của họ trên vùng đất mới chỉ là bước đầu và hoàn toàn chưa có một nền móng vững chắc. Trong bối cảnh Mạc Cửu dâng vùng đất Hà Tiên cho chúa Nguyễn (1708), thật khó loại trừ khả năng chúa Nguyễn đã nhận thức được sự “bấp bênh” về địa vị và quyền lực của Mạc Cửu trong bối cảnh chính trị hết sức phức tạp trên vùng đất mới. Thực chất, việc Mạc Cửu được trao quyền đại diện là sự kế tục của một tầm nhìn chính trị tiến về phương Nam của chúa Tiên Nguyễn Hoàng. Suy rộng ra, sự cai trị với tính chất bán tự trị quyền lực của Mạc Cửu là sự đại diện cho quyền lực của một dòng họ [Nguyễn] mà tầm nhìn và ảnh hưởng đã bắt đầu vươn ra miền biên viễn.

2. Hà Tiên từ sau sự kiện Mạc Cửu xin thần phục chính quyền Đàng Trong

²⁶ Hiện tồn tại những tranh luận xung quanh 2 cột mốc thời gian chủ yếu mà Hà Tiên chính thức thuộc về Đàng Trong. *Đại Nam thực lục*, *Gia Định thành thông chí* và *Đại Nam liệt truyện tiền biên* ghi nhận sự kiện này là vào năm 1708; trong khi *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Việt địa dư toàn biên* ghi là năm 1714. Các tác giả của *Từ điển Nhân vật Lịch sử Việt Nam* cũng ghi nhận rằng năm Giáp Ngọ (1714), Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên cho chúa Nguyễn và nhận nơi đây là quê hương thứ hai. Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Chương trình nghiên cứu gia phả Việt Nam (2006), *Hà Tiên Trần Hiệp Trấn, Mạc thị gia phả, Hà Tiên, Kiên Giang*, Sdd, tr. 39; Nguyễn Q.Thăng, Nguyễn Bá Thế (1991), *Từ điển Nhân vật Lịch sử Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 423-424.

²⁷ “So überbrachte Mac Cui seinem neuen Herren in Hue im Jahre 1711 Seide und Jade und wurde als Admiral der Provinz Ha Tiên bestätigt”. Wilfried Lulei, Diethelm Weidemann (1997), *Kambodscha: Innere und äußere Aspekte einer Konfliktregelung*, Centaurus Verlag & Media, S. 1994.

²⁸ Phan Khoang (2001), *Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558-1777) - Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, NXB Văn học, tr. 326.

Giáo sư Chen Chingho [Trần Kinh Hòa] – nhà Đông phương học đã có nhiều công trạng khảo cứu và dịch thuật những Sử liệu Hán Nôm Việt Nam cũng chỉ đề cập rằng trên cơ sở nhận định rằng thực tế sự suy yếu của triều đình Chân Lạp không thể bảo vệ Hà Tiên khỏi sự đe dọa của Xiêm La, năm 1708 Mạc Cửu đã tìm đến họ Nguyễn như những người che chở²⁹. Từ nhận định này mà suy, tham vọng quyền lực của Xiêm La và sự suy yếu khá rõ rệt của Chân Lạp đã trực tiếp đe dọa đến sự tồn vong của Hà Tiên. Đây là lý do căn bản đưa đến quyết định chính trị của Mạc Cửu. Bên cạnh đó, việc Mạc Cửu thần phục chính quyền Đàng Trong ngay lập tức đã có tác động hết sức to lớn đến sự phát triển ra bên ngoài của Chân Lạp. Như David Chandler đã chỉ ra rằng việc Hà Tiên thuộc quyền kiểm soát của chúa Nguyễn chắc hẳn đã cắt đứt khả năng tiếp cận tuyến đường biển của Chân Lạp để đi ra thế giới bên ngoài³⁰. Việc chúa Nguyễn tiếp nhận Hà Tiên từ Mạc Cửu không chỉ khiến Chân Lạp bị đặt vào tình trạng rủi ro cao hơn mà còn khiến cục diện Xiêm La – Chân Lạp – Đàng Trong chuyển biến theo hướng có lợi cho Đàng Trong và cả Xiêm La. Li Tana nhấn mạnh rằng từ đây Chân Lạp có thể dễ tổn thương trước chính quyền Đàng Trong và những sự xâm lấn của Xiêm La³¹. Vấn đề mối nguy xâm lấn của Xiêm La đã được chứng minh khá rõ ràng qua nhiều cuộc xâm lấn của Xiêm La đến miền biên cảnh. Trong khi đó, vấn đề chính quyền Đàng Trong là nguyên nhân cho tính dễ tổn thương của Chân Lạp dường như chỉ dừng lại ở tính lý luận và khó có khả năng thuyết phục.

Cơ sở cho nhận định này là trong giai đoạn này tình hình nội bộ Chân Lạp không ổn định và thường nảy sinh nội loạn. Những phe phái Chân Lạp mưu cầu quyền lực đã tìm đến họ Nguyễn ở Đàng Trong hoặc Xiêm La để cầu sự trợ giúp về mặt quân sự nhằm tạo ưu thế trước các thế lực đối lập. Cũng có trường hợp có nhà cầm quyền Chân Lạp vì lòng oán hận Mạc Cửu dâng Hà Tiên cho chúa Nguyễn nên đã xâm phạm Hà Tiên – khi đó thuộc quyền quản lý của chúa Nguyễn. Việc chúa Nguyễn sử dụng quân sự thuộc vào hai bối cảnh chủ yếu: một là nhà cầm quyền Chân Lạp vì sự chính danh đã tìm đến nương tựa và nhờ sự trợ giúp quân sự và sau đó cắt đất để tạ ơn, hai là chúa Nguyễn phải tiến hành các biện pháp quân sự như là sự tự vệ chính đáng khi lãnh thổ của vương quốc bị đe dọa. Cả hai trường hợp này đều đặt chính quyền Đàng Trong vào sự hợp pháp khi sử dụng quân sự để mưu cầu sự tồn tại và tính ổn định cho vương quốc, đặc biệt khi Hà Tiên là vùng đất giữ vai trò trọng yếu cho sự ổn định ở miền biên giới Tây Nam. Cần lưu ý rằng miền đất duyên hải phía Nam được tiếp nhận và quản lý sau khi chúa Nguyễn đã nỗ lực ổn định miền Nam với hai tập đoàn di thần người Hoa là Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch. Vì thế, tính chất và mức độ dễ tổn thương là cao hơn và đòi hỏi những nỗ lực mang tính quyết tâm cao. Cơ bản mà bàn thì việc chúa Nguyễn trọng dụng Mạc Cửu cũng là sự tiếp nối và phát triển của chính sách trọng dụng lực lượng người Hoa đã góp công khai phá miền đất Biên Hòa và Mỹ Tho ở thế kỷ 17 (1679).

²⁹ Chen Chingho, "He xian zhen ye zhen mo shi jia pu zhu shi" [Notes on the genealogy of the Mac family from Ha Tien], *Quo li Taiwan da xue Wen shi zhe xue bao* [Bulletin of the College of Arts of Taiwan National University], Vol. 7, 1956, pp. 89-90.

³⁰ David Chandler (1993), *A History of Cambodia*, Sydney: Allen & Unwin, p. 95.

³¹ "This in turn could only increase Cambodia's vulnerability to Vietnamese and Thai encroachments". Tana Li (1998), *Nguyễn Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*, SEAP Publications, p. 142.

Kể từ đầu thế kỷ XVII, Hà Tiên đã trở thành vùng đất bảo hộ của chúa Nguyễn (hay nói cách khác là một vùng lãnh thổ thuộc Đàng Trong) nhưng vẫn giữ được tính “tự chủ” tương đối với sự cai quản hòa bình của Mạc Cửu. Việc Mạc Cửu được chúa Nguyễn trọng dụng đã cho thấy sự khoan dung và sự ưu đãi của chúa Nguyễn. Đây cũng là một biệt lệ mà "xưa nay hiếm". Nguyễn Thanh Nhã, nguyên giảng sư kinh tế học Trường Đại Học Paris I (Sorbonne-Panthéon) trong quyển *"Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII"* - vốn ban đầu là một luận án tiến sĩ quốc gia và được xuất bản năm 1970 tại Paris³², bảo vệ thành công tại Đại học Sorbonne (Pháp), nhận định: "Nhưng việc người Hoa trở thành công cụ chinh phục vùng Tây Nam Bộ trong tay chúa Nguyễn chỉ là trường hợp hoàn toàn ngoại lệ. Tại các tỉnh đã chinh phục được từ lâu, sự đóng góp của họ thông thường lại giới hạn trong lĩnh vực kinh tế: nơi nào cuộc sống đã đi vào nề nếp, nơi nào sự tự do hành động của họ bị giới hạn bởi các cơ cấu có sẵn, người Hoa sẵn lòng đóng vai trò xúc tác cho hoạt động thương mại. Thực tế, vai trò này nằm trong chính tiến trình định cư của những người đi trước họ ở Đàng Trong"³³. Truyền thống cởi mở của các chúa Nguyễn là sự kế tục từ Nguyễn Hoàng với việc tạo dựng một vương quốc với những giá trị văn hóa mới. Trong đó, các giá trị Nho giáo và mối quan ngại thường trực từ sự xâm chiếm của phương Bắc đối với Đại Việt là khá mờ nhạt đối với chính quyền Đàng Trong. Keith W. Taylor nhìn nhận những nỗ lực của Nguyễn Hoàng là nhằm tạo nên “một phiên bản mới của việc làm người Việt” (a new version of being Vietnamese) với sự độc lập đáng kể so với quá khứ và truyền thống cai trị của Đàng Ngoài³⁴. Tiếp nhận Mạc Cửu và tạo điều kiện cho người Hoa ở Hà Tiên tiến hành các hoạt động kinh tế có thể được xem là một trong những điển hình trong phương cách ứng xử của người phương Nam với tư duy và thái độ cởi mở với các giá trị mới cũng như ít chịu sự ràng buộc bởi truyền thống phương Bắc. Cristophoro Borri, giáo sĩ Dòng Tên người Ý khi đến Đàng Trong truyền giáo những năm đầu thế kỷ XVII qua quan sát đã bày tỏ "chúa Đàng Trong không đóng cửa trước một quốc gia nào, ngài để cho tự do và mở cửa cho tất cả người ngoại quốc"³⁵. Nét văn hóa chính trị này đã tạo điều kiện cho một sự kiểm soát khéo léo và nhìn chung là đã được mềm hóa đi khá nhiều so với truyền thống phương Bắc.

Chính sách cởi mở của chúa Nguyễn đối với Mạc Cửu ắt hẳn không phải là một sự ngẫu nhiên khi trước đó, vào thế kỷ XVII, chúa Nguyễn đã cho phép những người Hoa tị nạn thành lập các ngôi làng của riêng mình. Những ngôi làng với cộng đồng người Hoa này gọi là “Minh hương xã”. Ngôi làng “Minh hương xã” đầu tiên đã được tổ chức tại Hội An - một thương cảng thịnh vượng từ thế kỷ XVII. Và theo những khảo sát của Trần Kinh Hòa thì thời điểm thành lập chính thức có thể vào khoảng giữa năm 1645 và 1653³⁶. Được tạo điều kiện thuận lợi, họ đã mở phố xá

³² Nguyen Thanh-Nha (1970), *Tableau Économique du Vietnam aux XVII et XVIII siècles*, Paris: Editions Cujas, 256 pages.

³³ Nguyễn Thanh Nhã (2013), *Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*, Nguyễn Nghị dịch, NXB Tri thức, Hà Nội, tr. 390.

³⁴ Keith W. Taylor, “Nguyen Hoang and the Beginning of Vietnam's Southward Expansion”, in Anthony Reid (Ed.) (1993), *Southeast Asia in the Early Modern Era: Trade, Power, and Belief*, Cornell University Press, p. 64.

³⁵ Cristophoro Borri (2014), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị dịch, chú thích, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr. 92.

³⁶ Chen Ching Ho, "Mấy điều nhận xét về Minh hương xã và các cổ tích tại hội an", *Việt Nam khảo cổ tập san*, Số 1 (1960), tr. 1-30 ; Số 2 (1961), tr. 3-40.

và dựng chùa miếu. Theo thời gian, những nét văn hóa Trung Hoa đã hòa nhập tự nhiên vào văn hóa người Việt. Chắc chắn rằng việc phát triển các thương cảng và tận dụng ưu thế của người Hoa cho thấy chúa Nguyễn đã căn cứ trên nền tảng của hải thương để đưa Đàng Trong phát triển mạnh mẽ hơn về phía biển. Chủ trương này phản ánh nhận thức thời đại và nỗ lực tạo sự ưu trội so với chính quyền Đàng Ngoài. Theo đó mà xét thì việc trọng dụng Mạc Cửu của chính quyền Đàng Trong không phải là sự ngẫu nhiên hay là hệ quả của việc không thể tìm được phương cách nào để quản lý vùng đất mới mà thực chất đây là sự tiếp nối của một tầm nhìn chiến lược. Lịch sử mở mang bờ cõi về phương Nam của dòng họ Nguyễn đã chứng minh rằng trọng dụng lực lượng người Hoa mang lại lợi ích to lớn và không tạo nên những mâu thuẫn hay xung đột căn bản ở vùng đất mới. Vì lẽ đó mà đối với chúa Nguyễn, việc tạo điều kiện để Mạc Cửu tự chủ và linh hoạt trong việc phát triển Hà Tiên hoàn toàn không là một khó khăn hay tạo nên những phân vân hay lúng túng.

Từ góc nhìn đối sánh, thực tế lực lượng người Hoa của Mạc Cửu được trọng dụng hoàn toàn khác với chính sách của chính quyền Đàng Ngoài khi mà "chính quyền Đàng Ngoài, ngược lại, tỏ ra không mấy mặn mà với khuynh hướng tự do chủ nghĩa này. Vốn không cần người trung gian, lại có khuynh hướng theo truyền thống xem sự hiện diện của người ngoại quốc như mối đe dọa cho an ninh đất nước, chính quyền Đàng Ngoài càng tỏ ra lo âu khi thấy các khu Hoa Kiều không ngừng phát triển trong các điều kiện vượt khỏi sự kiểm soát của họ"³⁷. Nhà nghiên cứu về Đông Nam Á Li Tana trong bài viết *"An Alternative Vietnam? The Nguyen Kingdom in the Seventeenth and Eighteenth Centuries"* cũng nhận xét tương tự: "Họ Nguyễn về cơ bản khác với họ Trịnh trong chính sách đối với người Hoa. Ở miền Bắc, các vua chúa Việt Nam vốn luôn bị ám ảnh bởi sự đe dọa của Trung Hoa và những cuộc xâm lược của họ, nên rất cảnh giác với người Hoa, nhưng họ Nguyễn lại rất mềm dẻo với người Hoa"³⁸. Từ thực tế này mà xét, chính sách của chúa Nguyễn đối với dòng họ Mạc về bản chất là sự tiếp nối chính sách của tiền nhân và sâu xa hơn là một bản sắc chính trị được khẳng định và thực thi với sự nhất quán và tự tin.

Fujiwara Riichirō (Đặng Nguyên Lợi Nhất Lang) chỉ ra rằng không giống như chúa Trịnh ở phương Bắc đã áp dụng đường lối cai trị "độc tài" đối với những người tị nạn Trung Hoa³⁹ và buộc họ phải hòa nhập vào các làng quê Việt Nam và kiểm soát chặt chẽ họ trong cuộc sống hàng ngày, họ Nguyễn ở Đàng Trong đã linh hoạt hơn rất nhiều. Họ Nguyễn đã cung cấp cho những người Hoa tị nạn các phương tiện để hỗ trợ cho việc cư ngụ và tiến hành các hoạt động thương mại. Một chính sách như vậy được đưa ra bởi các cân nhắc thực tế, nhằm sử dụng những khả năng kinh tế và tiềm lực con người của lực lượng người Hoa nhằm củng cố quyền lực của chúa ở phương Nam. Những gì mà Fujiwara Riichirō ghi nhận là khá rõ rệt với sự khác biệt rõ ràng. Trong khi chính quyền họ Trịnh tìm cách tách Hoa thương khỏi người Việt và luôn nhìn lực lượng này với sự thận trọng, có lúc là nghi ngờ thì chính quyền họ Nguyễn lại cởi mở và xem

³⁷ Nguyễn Thanh Nhã (2013), *Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*, Sdd, tr. 392-393.

³⁸ Li Tana, "An Alternative Vietnam? The Nguyen Kingdom in the 17th and 18th Century", *Journal of Southeast Asian Studies*, Vol. 29, No. 1, 1998, p. 119.

³⁹ Fujiwara, Riichirō, "Vietnamese Dynasties' Policies Toward Chinese Immigrants," *Acta Asiatica*, No. 18, Vol. 61, March 1970, pp. 51-55.

Hoa thương là động lực cho nền kinh tế thương mại, đặc biệt là hải thương. Thực tế lịch sử cho thấy khi Đảng Trong mở rộng hơn về phạm vi thì nguồn lực tài chính trở thành nhu cầu và thách thức. Việc mở rộng xuống phương Nam trở thành đòi hỏi không thể khác hơn. Nguyễn Văn Kim cũng đã có nhận xét khá cởi mở rằng chính quyền Đảng Trong “hiều rõ năng lực tổ chức, kỹ thuật sản xuất, buôn bán của người Hoa và những thông tin đa dạng về tình hình khu vực mà họ có được thông qua mạng lưới Hoa kiều sinh sống ở Đông Nam Á. Vì lẽ đó, chúa Nguyễn đã sử dụng thế lực người Hoa để tăng cường thêm nội lực, biến những nhân tố ngoại sinh thành nội sinh, đồng thời qua đó để điều hòa các mối quan hệ quốc tế”⁴⁰.

Sau khi Hà Tiên chính thức thuộc về Đảng Trong, Mạc Cửu đã tự tin hơn trong việc thử nghiệm khả năng quản lý và tiến hành các hoạt động thương mại ở Hà Tiên. Theo đó, qua sự phát triển của Hà Tiên mà ta có thể nhận thấy được tầm nhìn và công lao của Mạc Cửu. Ben Kiernan – giáo sư lịch sử tại Trường Đại học Monash (Australia) đã nhấn mạnh đến những chuyển biến về khía cạnh thương mại mà Mạc Cửu mang lại cho vùng đất Hà Tiên: “Những người định cư người Hoa ở vùng châu thổ phía Tây đã làm biến đổi vùng cảng Hà Tiên mà trước đây là thuộc sở hữu của người Khmer trở thành một quyền lực thương mại tự trị. Cũng vào năm 1708, dưới sự đe dọa từ vương quốc Xiêm La đang bành trướng mạnh mẽ về phía Tây, người cai quản Hà Tiên khi đó là Mạc Cửu đã tìm kiếm sự bảo trợ từ chính quyền họ Nguyễn. Trên cơ sở đó, Đảng Trong được tạo điều kiện để kiểm soát hầu hết các hoạt động thương mại ở vùng lòng chảo và vùng đồng bằng châu thổ sông Mekong”⁴¹. Tham vọng và sự bành trướng ảnh hưởng của Xiêm La đã gây áp lực trực tiếp lên vùng đất ở phía Tây – vốn không sở hữu một cơ sở khả dĩ được đảm bảo về khía cạnh an ninh. An ninh và phát triển là hai nhân tố có mối quan hệ tương hỗ và theo đó quy định nhận thức của Mạc Cửu. Quyết định dâng vùng đất Hà Tiên cho chúa Nguyễn để mưu cầu sự đảm bảo cho hai nhân tố này thuộc vào quỹ đạo tư duy đó.

Trần Khánh trong quyển *"The Ethnic Chinese and Economic Development in Vietnam"* (1993) coi sự kiện chúa Nguyễn Phúc Chu phong Mạc Cửu làm Tổng binh và giao quyền quản lý Hà Tiên là chiến lược để mở rộng quyền lực tại Hà Tiên. Đổi lại, Mạc Cửu phải thực thi nghĩa vụ cống nạp hàng năm⁴². Danny Tze-Ken Wong tiết lộ rằng "mặc dù Mạc Cửu được tạo điều kiện thuận lợi bởi chúa Nguyễn nhưng cùng lúc đó Mạc Cửu vẫn tiến hành gửi các vật cống nạp đến thành La Bích (Lovek) của Chân Lạp. Hành động của Mạc Cửu có thể được xem như một chiến lược độc đáo để đảm bảo quyền lực của dòng họ trong bối cảnh bầu không khí Hà Tiên vẫn còn thuộc vào bối cảnh chính trị đầy náo động ở Đông Nam Á lúc bấy giờ. Mạc Cửu, với việc được công nhận về quyền lực đã biểu lộ sự trung thành, lòng tri ân và cống nạp đối với chúa Nguyễn Phúc Chu ở vùng đất phía Nam Đại Việt và Chân Lạp mặc dù trên thực tế thì điều này không ảnh hưởng đến quyền lực của Mạc Cửu ở Hà Tiên (...) Về mặt lý thuyết, Hà Tiên được coi là một vùng đất thuộc lãnh thổ Đảng Trong. Tuy nhiên, Hà Tiên tiếp tục được hưởng sự tự do đầy đủ

⁴⁰ Nguyễn Văn Kim, “Xứ Đảng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, Số 6-2006, tr. 29.

⁴¹ Ben Kiernan (2017), *Viet Nam: A History from Earliest Times to the Present*, Oxford University Press, p. 253.

⁴² Khanh Tran (1993), *The Ethnic Chinese and Economic Development in Vietnam*, Singapore: Institute of Southeast Asian Studies, pp. 15-16.

của vùng đất phía nam Đàng Trong khi Mạc Cửu vẫn có quyền lực quản lý Hà Tiên. Tình trạng này diễn ra là do sự yếu kém của quân đội Chân Lạp và một cuộc đấu tranh quyền lực giữa các hoàng thân Chân Lạp. Mặc dù Chân Lạp không hài lòng với việc Hà Tiên đặt dưới sự quản lý của Mạc Cửu trong vai trò Tổng binh nhưng tình trạng bất ổn chính trị xảy ra ở Chân Lạp khiến Chân Lạp không làm gì khác hơn được⁴³. Mạc Cửu chỉ chấm dứt việc cống nạp cho Chân Lạp vào năm 1714⁴⁴. Kể từ đó, Mạc Cửu hoàn toàn trung thành với chính quyền chúa Nguyễn ở phương Nam. Dưới sự bảo hộ của dòng họ Nguyễn, Mạc Cửu đã bắt đầu tập trung vào lĩnh vực thương mại để xây dựng Hà Tiên thành một đô thị sầm uất⁴⁵.

Charles Holcombe cũng khẳng định tính chất hòa bình của việc chúa Minh Nguyễn Phúc Chu tiếp nhận Hà Tiên: "Vào năm 1708, Mạc Cửu đã biểu lộ lòng trung thành đối với chúa Nguyễn ở phía Nam của Đại Việt và theo đó Hà Tiên đã được đặt dưới sự quản lý của người Việt. Trước năm 1779, sự kiểm soát của họ Nguyễn đã chiếm ưu thế hầu như toàn bộ vùng hạ lưu sông Mekong"⁴⁶. Về bản chất thì sự kiện năm 1708 xuất phát từ sự nương tựa của Mạc Cửu vào chúa Nguyễn và đồng thời còn cho thấy sự khéo léo của Mạc Cửu vì đây là hành động biểu lộ "lòng trung thành đối với chúa Nguyễn" – tiền đề cho việc chúa Nguyễn bảo hộ Hà Tiên trước tham vọng và sự xâm lấn của Xiêm La sau này. Việc tiếp nhận Hà Tiên là cơ sở quan trọng để các chúa Nguyễn mở rộng ảnh hưởng và trên hết là sử dụng Hà Tiên như cầu nối cho sự phát triển của người Việt xuống tận vùng đồng bằng sông Cửu Long. Li Tana – nhà Việt Nam học đã xác lập uy tín khoa học thông qua những nghiên cứu công phu về Đàng Trong cũng xem Hà Tiên là nơi tạo dựng một tương lai đầy mới mẻ cho dòng họ Nguyễn và xem đây là "một bước phát triển mới và mạnh mẽ"⁴⁷. Nếu như Thăng Long, Phố Hiến đã xác lập ảnh hưởng chính trị và thương mại ở Đàng Ngoài thì Hà Tiên ở Đàng Trong mang lại một diện mạo mới mẻ cho vùng đất mới. Với vị trí thuận lợi và nhận được sự lãnh đạo năng nổ của họ Mạc, Hà Tiên nhanh chóng phát triển và trở thành một cảng thị quốc tế quan trọng và mang tính điển hình ở phương Nam.

Dưới sự quản lý của Mạc Cửu mà Hà Tiên đã phát triển thành thương cảng thịnh vượng trong vịnh Thái Lan. Nhiều thương nhân và những người muốn đến sinh sống tại vùng đất này (có nguồn gốc Trung Hoa) đã bị thu hút bởi việc họ có thể cư ngụ và có cơ hội tiến hành các hoạt động buôn bán đường như là không giới hạn [không thu tô thuế - TG] ở Hà Tiên⁴⁸. Morice cho biết thêm rằng Hà Tiên cũng phát triển mạnh mẽ trong các hoạt động nông nghiệp, nghệ thuật và thương mại. Quan trọng và nổi bật nhất là Hà Tiên đã phát triển thành một cảng thị quốc tế thịnh

⁴³ Danny Tze-Ken Wong (2003), *The Nguyen Lords of Southern Vietnam: Their Foreign Relations, 1558-1776*, Tlđđ, tr. 298.

⁴⁴ Có lẽ Danny Tze-Ken Wong cho rằng sự kiện năm 1714 là năm mà Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên cho chúa Nguyễn và trên cơ sở đó mà Hà Tiên thuộc quyền sở hữu của chúa Nguyễn.

⁴⁵ Danny Tze-Ken Wong (2003), *The Nguyen Lords of Southern Vietnam: Their Foreign Relations, 1558-1776*, Tlđđ, tr. 298-299.

⁴⁶ Charles Holcombe (2010), *A History of East Asia: From the Origins of Civilization to the Twenty-First Century*, Cambridge University Press, p. 213.

⁴⁷ Li Tana (2014), *Xứ Đàng Trong, Lịch sử Kinh tế - Xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Nguyễn Nghị dịch, NXB Trẻ, tr. 249.

⁴⁸ Danny Tze-Ken Wong (2003), *The Nguyen Lords of Southern Vietnam: Their Foreign Relations, 1558-1776*, Tlđđ, tr. 296.

vượng dưới sự cai trị của Mạc Cửu⁴⁹. Từ đây, ghe thuyền nhiều nơi (thậm chí có cả nước ngoài) đã đến buôn bán và tạo nên những sắc thái văn hóa đa dạng. Trong đó, văn hóa của người Hoa chiếm địa vị quan trọng và nhìn chung là nổi bật hơn cả. Bên cạnh đó, Mạc Cửu cũng đầy cởi mở khi tiếp nhận lực lượng người dân xiêu dạt từ Quảng Nam, Quảng Ngãi, những người Chăm và cho ở lại Hà Tiên. Mạc Cửu yêu cầu những người này khám phá những khu rừng, tiến hành các hoạt động nông nghiệp, xây dựng nhà và làm cho một điểm dừng chân cho thuyền bè tại cảng Hà Tiên. Vào thời điểm đó, Hà Tiên được gọi là "tiểu Quảng Châu"⁵⁰. Khi Hà Tiên "mở cửa" và thu hút sự quan tâm của đông đảo thương thuyền ở khu vực thì đường biên của nó không chỉ dừng lại ở yếu tố địa lý mà đã phát triển trên phương diện văn minh. Cảng thị Hà Tiên đã trở thành nguồn lực cho sự triển nở của một cộng đồng đan xen nhiều dân tộc mà tựu trung đều góp phần to lớn vào phát triển vùng đất mới; cơ bản là vì tính năng động và vùng đất này chính là hiện tại và tương lai của cư dân tại đây.

Như vậy, rõ ràng là nhiều tài liệu đã coi việc Mạc Cửu tìm kiếm sự bảo trợ từ chúa Nguyễn và phát triển Hà Tiên trở thành một trung tâm kinh tế ở Đàng Trong đã mang lại một sinh khí mới cho vùng đất phía Nam. Thương mại trở thành một trọng yếu và góp phần biến đổi đời sống kinh tế - xã hội của vùng đất phương Nam. Phát triển Hà Tiên thông qua con đường thương mại đã được họ Nguyễn ủng hộ và tạo điều kiện để Mạc Cửu chủ động thực hiện. Chính sách này hoàn toàn thích hợp với một bản sắc lấy thương mại làm quyền lực cho dòng họ mà họ Nguyễn đã phát triển từ những ngày đầu tiên về phương Nam. Từ khi bản sắc này được phác họa bởi chúa Tiên Nguyễn Hoàng thì những người kế tục xem sự tiếp nối chính sách này là điều kiện cơ bản cho sự phát triển của dòng họ và đảm bảo sự liên tục của một định hướng xuyên suốt.

Thực tế phải nhận thấy là sau khi đã dâng Hà Tiên cho chúa Nguyễn và được phong làm Tổng binh thì Mạc Cửu có quyền lực chính trị rất lớn để chi phối và đưa Hà Tiên vào quỹ đạo phát triển của mình. Mạc Cửu có binh lính và tướng lĩnh của riêng mình. Mạc Cửu cũng được tự do thiết lập quan hệ chính trị với các nước khác và về khía cạnh kinh tế thì độc lập và tự lực. Cùng lúc đó, Mạc Cửu cũng thừa nhận quyền lực của chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong để củng cố vị thế của mình ở Hà Tiên⁵¹. Những bước phát triển về thương mại của Hà Tiên đã cung cấp nguồn lực tài chính khổng lồ cho chính quyền họ Nguyễn ở phương Nam trang bị vũ khí hiện đại để chiến đấu chống lại chính quyền họ Trịnh phương Bắc⁵². Như vậy, sự ổn định và trù phú của Hà Tiên không chỉ giúp đảm bảo sự ổn định ở châu thổ sông Cửu Long mà còn cung cấp nguồn lực (lúa gạo, vũ khí, nhân lực...) để phục vụ cho việc phát triển của chính thể ở Đàng Trong.

⁴⁹ Morice, A. (1997), *People and Wildlife in and around Saigon (1872-1873)*, Thailand: White Lotus Press, p. 57.

⁵⁰ Baoyun Yang (1992), *Contribution à l'histoire de la principauté des Nguyễn au Vietnam méridional, 1600-1775*, Geneve: Editions Olizane, p. 166.

⁵¹ 李庆新 (2010). 鄭玖与河仙政权 (港口国) (Mac Cuu and the Power of Hatien [International Port]). Chinese Southern Diaspora Studies, 4), p. 176; 李庆新 (2013). 鄭氏河仙政权(“港口国”)与 18 世纪中南半岛局势 (Kuasas Politik Mac dan Keadaan Semenanjung pada Abad ke-18). Guangzhou: Ji Nan Xue Bao-Zhe Xue She Hui Ke Xue Ban, pp. 179-218.

⁵² 潘安 (2006). 越南南部华人文化考究 (Kajian Budaya Orang Cina di Selatan Vietnam). Saigon: Saigon Liberal Press, pp. 175-176.

Sự lãnh đạo của họ Mạc cũng được đề cao khi vùng đất này được gọi là "vương quốc người Hoa của Hà Tiên" (Chinese kingdom of Hatien) và Hà Tiên được đặt dưới sự quản lý của một "cấu trúc chính trị lưỡng phân" (dual political structure) [Hoa-Việt]⁵³. Bruce M. Lockhart và William J. Duiker đề cập rằng "vùng Hà Tiên đã được quản lý như một dạng thái ấp có tính chất tự trị (autonomous fief) bởi dòng họ Mạc – những người đã có những sự tương tác và kết nối với những người cai trị người Việt, Chân Lạp và Xiêm La. Theo thời gian thì lòng trung thành của họ Mạc đã khiến Hà Tiên trở thành vùng đất của các chúa Nguyễn, và Hà Tiên trở thành một tỉnh (province) của người Việt"⁵⁴. Từ đây, Hà Tiên được đặt dưới quyền tôn chủ chính trị (political suzerainty) của chúa Nguyễn⁵⁵. Trần Kinh Hòa và Li Tana cho rằng việc chúa Nguyễn kiểm soát Hà Tiên đã biến vùng đất này [tác giả gọi là Panday Mas] có nghĩa là "vùng nội địa" (inland) hay "vùng phía sau" (rear area)⁵⁶ trở thành "biên giới của người Việt" (Vietnamese frontier)⁵⁷. Tuy nhiên, việc chúa Nguyễn kiểm soát Hà Tiên trong bối cảnh bấy giờ hoàn toàn không dễ dàng. Điển hình là chúa Nguyễn nhanh chóng vấp phải lực lượng đối kháng mạnh mẽ nhất lúc bấy giờ trên lục địa Đông Nam Á là Xiêm La. Vị thế của Hà Tiên như một khu vực nổi bật trong vòng cung bao quanh vùng đồng bằng Mekong đã thu hút sự chú ý của Xiêm La. Bởi lẽ, đây là vùng đất có vị trí chiến lược có thể giúp người Xiêm thúc đẩy quá trình kiểm soát vùng đất Chân Lạp trên cơ sở điều động quân đội để tiến vào Udong - kinh đô của Chân Lạp⁵⁸.

Bàn thêm về vai trò của lực lượng người Hoa ở Hà Tiên và tư duy nhạy bén của chúa Nguyễn, trong bài viết "Peranan dan Sumbangan Mac Cui dan Mac Thien Tich Di Hatian dan Selatan Vietnam. Pada Abad Ke-17 Hingga Abad Ke-18" đăng trên *Journal of Southeast Asian Studies* (2016), Ong Kui Hua nhận định rằng lực lượng người Hoa di cư sang Đại Việt trước những biến chuyển của thời cuộc đã có tác động sâu sắc đến lịch sử và sự phát triển dân số ở Hà Tiên nói riêng và Đàng Trong nói chung. Những người Hoa di cư đến Hà Tiên vào thế kỷ XVII đã "trùng hợp" với nhu cầu mở rộng ảnh hưởng quyền lực chính trị của họ Nguyễn về phương Nam. Theo đó, chính quyền họ Nguyễn đã tập trung tầm nhìn và mối quan tâm vào lực lượng người Hoa để tạo điều kiện thực hiện "chủ nghĩa bành trướng" (perluasan) về phương Nam⁵⁹. Mặc dù nhận định của Ong Kui Hua về "chủ nghĩa bành trướng" mang nặng tính chính trị và không phản ánh thực chất và đầy đủ thực tiễn cũng như tính chất của bối cảnh cũng như sự phức tạp trong các tương tác quyền lực khu vực nhưng nhìn chung Ong Kui Hua đã đánh giá cao vai trò của lực lượng người Hoa ở Hà Tiên và tầm nhìn trọng dụng lực lượng người Hoa để thúc đẩy sự phát

⁵³ Nola Cooke and Li Tana (ed.) (2004), *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880*, Sđd, tr. 43.

⁵⁴ Bruce M. Lockhart and William J. Duiker (2010), *The A to Z of Vietnam*, Scarecrow Press, p. 149.

⁵⁵ Tana Li (1998), *Nguyễn Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*, Sđd, tr. 142.

⁵⁶ Chen Chingho, "He xian zhen ye zhen mo shi jia pu zhu shi" [Notes on the genealogy of the Mac family from Ha Tien], Tlđđ, tr. 84

⁵⁷ Tana Li (1998), *Nguyễn Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*, Sđd, p. 143.

⁵⁸ Rungswasdisab, Puangthong (1995), "War and trade: Siamese interventions in Cambodia, 1767-1851", Doctor of Philosophy thesis, Department of History and Politics, University of Wollongong, p. 46.

⁵⁹ Ong Kui Hua, "Peranan dan Sumbangan Mac Cui dan Mac Thien Tich Di Hatian dan Selatan Vietnam. Pada Abad Ke-17 Hingga Abad Ke-18", *Journal of Southeast Asian Studies*, Vol. 21, No. 1, December 2016, p. 160.

triển của vương quốc. Đây là ý kiến khá sát hợp với thực tế lúc bấy giờ.

Việc chúa Nguyễn trọng dụng Mạc Cửu và Mạc Cửu quy phục dòng họ Nguyễn không chỉ xuất phát từ mối cảm tình của chúa Nguyễn và tâm thế của Mạc Cửu trên vùng đất giàu tiềm năng nhưng đầy rẫy những biến cố khó đoán định mà trong đó tham vọng của Xiêm La luôn đặt vùng đất Hà Tiên trong bối cảnh nguy hiểm. Một lý do khác cũng được Ong Kui Hua nhận định trên cơ sở xem xét tình hình thực tế, đó là: "Đối với chính quyền của Nguyễn Phúc Chu ở phía nam Đàng Trong, mặc dù chúa có một đội quân mạnh mẽ nhưng ông cũng không có khả năng mở rộng quyền hạn của mình quá xa trại lính ở Gia Định với khoảng 200km từ Hà Tiên. Cùng lúc đó, Mạc Cửu cũng không muốn chấp nhận rủi ro trong trường hợp này. Do đó, Mạc Cửu đã lựa chọn giải pháp an toàn với việc thiết lập quan hệ tốt với chính quyền họ Nguyễn và Chân Lạp thông qua con đường triều cống. Và kết quả là, triều cống có thể được xem là mô hình ngoại giao truyền thống trong khu vực"⁶⁰. Lượng thấy sức mình không thể đoạn tuyệt với dòng họ Nguyễn, Mạc Cửu và những người kế tục đã lựa chọn giải pháp đứng về phía chúa Nguyễn để mưu cầu sự tồn vong cho vùng đất mới, vốn là địa bàn của những tranh chấp và toan tính quyền lực. Như vậy, mối quan hệ giữa chúa Nguyễn và Mạc Cửu không phải là mối quan hệ chỉ mang tính "tự nhiên" mà đã có những bước tính toán và cân nhắc chiến lược sao cho có thể vừa phát triển vương quốc nhưng cũng đồng thời không tạo nên một cục diện bao gồm những thách thức hay mâu thuẫn.

Những diễn ngôn về quyết định của họ Mạc khi dâng Hà Tiên cho chúa Nguyễn và việc chúa Nguyễn tin cậy trao quyền quản lý vùng đất này cho Mạc Cửu vẫn nhận được sự đánh giá cao của các sử gia người Việt. Trong đó, tài năng của Mạc Cửu và tầm nhìn của chúa Nguyễn có mối quan hệ khăng khít và tạo thành động lực cho những quyết định lịch sử. Tuy nhiên, Li Tana lại có những đánh giá khác biệt xung quanh vấn đề này: "Sự việc các chúa Nguyễn có thể đóng một vai trò bán tự trị (semi-autonomous) trong các vấn đề của Hà Tiên xuất phát dứt khoát là từ sự yếu kém của dòng họ Nguyễn trong thế kỷ XVIII liên quan đến vấn đề tranh chấp với Xiêm La. Trung tâm chính trị của Đàng Trong quá xa với phương Bắc, và chính quyền [Đàng Trong] không thể sẵn sàng và lãnh đạo hiệu quả như chính quyền Xiêm La với vị trí địa lý gần hơn có thể. Chặng đường quản lý dài hơn cả ngàn cây số: tin tức từ Hà Tiên trước tiên phải được thông báo đến các nhà cầm quyền ở Gia Định và sau đó mới được chuyển đến Huế, và sau đó những lệnh từ Huế sẽ được truyền đạt trở lại phương Nam, nơi mà các nguồn tin này phải mất nhiều ngày hoặc thậm chí là nhiều tuần hơn mới được truyền đến, phụ thuộc vào những điều kiện thuyền bè. Việc thực thi những lệnh này sau đó phải lệ thuộc vào những nhà cầm quyền cách xa sự giám sát năng động của triều đình Huế; những nhà cầm quyền có thể ít quyết tâm hơn so với vua Nguyễn ở phương xa [Nguyễn king]⁶¹. Như vậy, nhận định của Li Tana đã nhấn mạnh đến

⁶⁰ Ong Kui Hua, "Peranan dan Sumbangan Mac Cuu dan Mac Thien Tich Di Hatian dan Selatan Vietnam. Pada Abad Ke-17 Hingga Abad Ke-18", Tlđđ, tr. 164.

⁶¹ Tana Li (1998), *Nguyễn Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*, Sđđ, p. 143. Chúng tôi cho rằng việc Li Tana sử dụng "Nguyễn King" chính là ý biểu đạt giai đoạn từ sau sự kiện Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) xưng làm Võ vương năm Giáp Tý (1744). Đại Nam thực lục ghi nhận "Ngày Canh tuất, đức ân quốc vương (...) Ngày Kỷ mùi, chúa lên ngôi vua ở phủ chính Phú Xuân (...) phàm văn thư văn dùng niên

nhân tố địa lý mà cụ thể hơn là "sự xa cách" trong cách nhìn nhận về "vùng trung tâm và vùng ngoại vi" (core-periphery). Bên cạnh yếu tố chính trị thì tư duy địa-chính trị (geo-politics) cũng thể hiện rõ trong cách đánh giá của Li Tana. Mặc dù chưa thể hiện rõ bản chất của sự tương tác và ưu trội về quyền lực và sự phức tạp của vấn đề nhưng góc nhìn về địa lý của Li Tana là rất đáng quan tâm và xem xét.

3. Thay lời kết

Theo chiều sâu của diễn trình lịch sử, văn hóa hòa cùng chính trị để tạo nên một khái niệm phản ánh đầy đủ tính chất tương tác này: văn hóa chính trị. Từ đây mà xét thì Đàng Trong của dòng họ Nguyễn mang những nét văn hóa chính trị đặc thù và có thể nói là đầy cởi mở trong một nhận thức về bản sắc riêng. Bên cạnh những giá trị văn hóa mà những hậu duệ Nguyễn Hoàng du nhập vào đây thì khi Mạc Cửu đến miền đất phương Nam, ông cũng du nhập phong hóa Trung Hoa vào miền đất mới. Những sự kết nối dù trực tiếp hay gián tiếp cũng đưa lại những tương tác quan trọng giữa dòng họ Nguyễn ở Đàng Trong và Mạc Cửu. Trong đó, những tương tác quyền lực giữa chính quyền Đàng Trong, Chân Lạp, Xiêm La cùng tầm nhìn của dòng họ Nguyễn cùng những chuyển biến trong nhận thức của Mạc Cửu đã tạo nên một lực hút to lớn về kinh tế cho vùng châu thổ Mekong. Rõ nét nhất là trong thế kỷ XVIII, "vùng biên" này đã trở nên vô cùng sôi động với hàng loạt các hoạt động giao thương (nội thương, ngoại thương) và qua đó mà một giai đoạn lịch sử đầy sống động hiện diện.

1. Trong nhận thức của các sử gia nước ngoài, chính quyền Đàng Trong ở vùng đất phía Nam Đại Việt đã rất khéo léo trong việc sử dụng những người Hoa di cư sang Việt Nam để mở rộng đường biên giới và kéo giãn không gian kinh tế. Sự kiện Mạc Cửu mang lại một cơ sở kinh tế cho Hà Tiên cũng được ghi nhận “khoảng năm 1700, một người Hoa người Quảng Đông là Mạc Cửu đã thiết lập một hải cảng tại Hà Tiên (...) và từ năm 1708 vùng đất này trở thành một vùng đất tự trị (autonomous enclave) dưới sự kiểm soát của chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong”⁶². Những đóng góp của Mạc Cửu – một trong những đại diện tiêu biểu của lực lượng người Hoa di cư sang Đại Việt đã được đánh giá cao khi xem xét bối cảnh lịch sử xã hội lúc bấy giờ: “Khi những người di cư Trung Quốc đầu tiên đến đây [vùng đất Đại Việt] thì nông nghiệp không có ý nghĩa quan trọng trong khu vực và hầu như không có thương mại, hoàn cảnh này đã thay đổi đáng kể trong thế kỷ thứ XVIII”⁶³. Tư duy khẩn tiếp và khả năng của họ Mạc đã tạo nên sự chuyển biến quan trọng: vượt lên những khó khăn ban đầu, vốn là những trở ngại căn bản để xây dựng Hà Tiên thành cảng thị có tầm chiến lược tạo nên cơ sở ổn định vùng đất phía Tây và qua đó thúc đẩy sự chuyển biến của vùng đất vốn mang trong lòng nó nền tảng nông nghiệp trở thành một vùng đất được đặc trưng bởi khía cạnh thương mại.

hiệu vua Lê, nhưng với các thuộc quốc thì xưng là thiên vương”. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 150-151.

⁶² Nola Cooke and Li Tana (ed.) (2004), *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880*, Sđd, tr. 23.

⁶³ When the first Chinese immigrants arrived there was little significant agriculture in the region and virtually no commerce, a situation that changed dramatically during the eighteenth-century. Nola Cooke and Li Tana (ed.) (2004), *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880*, Sđd, tr. 39.

2. Khi xem xét cả hai chiều kích là thời gian và không gian, công cuộc tiếp nhận và quản lý Hà Tiên (cũng như mở rộng là các vùng biển đảo Tây Nam Bộ sau này) của chúa Nguyễn đã khiến lịch sử dân tộc giãn nở về thời gian với đầy ắp những sự kiện. Quan trọng là, các chúa Nguyễn đã chứng tỏ được tính thực dụng và khả năng thích nghi cao với bầu không khí chính trị ở miền đất phía Nam – giờ đây khác hẳn với vùng Thuận Hóa và Quảng Nam. Phát triển một bước tiến xa hơn sử dụng lực lượng người nước ngoài (người Nhật, người Hoa) làm viên chức nhà nước, họ Nguyễn đã thu nạp và trọng dụng Mạc Cửu và những thế hệ kế cận để trông nom và quản lý Hà Tiên. Để củng cố quyền lực trên cơ sở hòa bình và đảm bảo các nguồn của cải có thể được tiếp nhận mà không tạo nên tình trạng chia cắt hay lỏng lẻo trong quản lý, họ Nguyễn tiếp tục duy trì hoạt động trong quản lý khi duy trì sự tự trị tương đối của Hà Tiên dưới sự kiểm soát và đại diện của dòng họ Mạc. Các thiết chế chính trị ít nhận được sự quan tâm mà thay vào đó là cách tiếp cận linh hoạt và quản lý vùng đất mới với tính chất thực dụng. Mặc dù điều này dường như không chính thống và chưa có tiền lệ dưới nhãn quan của các nhà cầm quyền phương Bắc vốn chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo nhưng họ Nguyễn vẫn không có sự phân vân hay khó xử khi chấp nhận một phương cách quản lý thực tế và thực dụng như vậy. Giờ đây lịch sử và truyền thống không còn là sợi dây bó buộc họ Nguyễn.

3. Công cuộc phát triển Hà Tiên được tạo điều kiện bởi chính sự cởi mở và khoáng đạt về tầm nhìn của chúa Nguyễn. Việc Mạc Cửu được tạo điều kiện để phát huy khả năng quản lý vùng đất này đã phản ánh sự khác biệt cơ bản trong chính sách của họ Nguyễn ở Đàng Trong và họ Trịnh ở Đàng Ngoài. Sự kiện một dòng họ buộc phải ra đi để tìm kiếm sự hồi sinh đã dựa trên nhân tố kinh tế - với vai trò quyết định là một bước chuyển biến lớn lao. Nhờ vào kinh tế mà Đàng Trong hình thành nên một xã hội mới với một nền văn hóa mới. Li Tana trong nhiều công trình đã "thách thức quan điểm truyền thống tiền hiện đại Việt Nam"⁶⁴ và đưa ra nhiều lập luận có giá trị. Trong trường hợp này, theo cách nói của Li Tana thì "những ưu thế đó tạo cơ sở cho cuộc Nam tiến của người Việt Nam (sự bành trướng về phương Nam) để cuối cùng đưa họ đến đồng bằng sông Cửu Long. Đàng Trong trở thành cỗ máy làm biến động lịch sử, đẩy trọng tâm của dân tộc Việt Nam – cả về chính trị, kinh tế và văn hóa – về phương Nam từ thế kỷ XVIII đến khi nền đô hộ của Pháp được áp đặt"⁶⁵. Trong quá trình kiến tạo đó mà chính quyền Đàng Trong đã linh hoạt và tự tin hơn trong việc đặt lực lượng người Hoa ở Hà Tiên vào sự quản lý đầy khôn ngoan. Khả năng chúa Nguyễn nhận thức được nhu cầu tìm kiếm và bảo trợ về an ninh của Mạc Cửu cũng như khả năng phát triển thương mại của lực lượng người Hoa tại đây là khá cao. Nhờ vào sự quản lý và khai thác của Mạc Cửu mà Hà Tiên, "một cảng quan trọng chiến lược khác trên biên giới Khmer-Việt" "đã phát sinh những thị trấn sung túc và thu hút ngoại thương, làm suy yếu Campuchia, trước đó vốn là quyền lực thống trị tại khu vực"⁶⁶. Với sự trợ giúp từ người Hoa, chúa Nguyễn đã tạo dựng được một nền tảng cho sự ổn định tại đây. Sự bảo trợ chính trị

⁶⁴ Shawm McHale. "Review of Li Tana, *Nguyen Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Century*," *H-Asia, H-Net Reviews*, September, 1998.

⁶⁵ Li Tana, "An Alternative Vietnam? The Nguyen Kingdom in the 17th and 18th Century", Tlđđ, tr. 112.

⁶⁶ Nguyên văn tiếng Anh: "...developed prosperous towns and attracted foreign trade at the expense of Cambodia, formerly the dominant power in the area". Li Tana, "An Alternative Vietnam? The Nguyen Kingdom in the 17th and 18th Century", Tlđđ, tr. 119.

của dòng họ Nguyễn là nhân tố cơ bản quy định chính sách “địa phương hóa” như là sự tiếp nối sau sự kiện chúa Nguyễn Phúc Chu “chấm dứt vị thế nửa tự trị của người Hoa ở đồng bằng sông Mekong bằng việc lập phủ Gia Định”⁶⁷ (1698). Chính sách linh hoạt, cởi mở đã giúp chúa Nguyễn duy trì việc quản lý vùng đất mới thông qua tạo dựng và cung cấp cho người Hoa ở Hà Tiên một địa vị hợp pháp với sự ưu ái khá rõ ràng.

4. Liên quan đến cách tiếp cận của các sử gia và các nhà nghiên cứu nước ngoài, chúng tôi nhận thấy có hai vấn đề chủ yếu. Một là sự sai khác trong niên biểu lịch sử, cụ thể là các mốc thời gian vẫn có chênh lệch. Điều này có thể do các sử gia này vẫn dựa trên một số nguồn tư liệu của Việt Nam hay biên niên sử của Campuchia ngày nay. Trong đó, *Đại Nam thực lục*, *Gia định thành thông chí* và *Mạc thị gia phả* là những nguồn được tiếp cận và tham khảo phổ biến nhất. Bên cạnh đó, không gian địa lý thời kỳ này hết sức đa dạng và phức tạp cũng là trở ngại to lớn cho các sử gia trong việc nắm bắt chính xác nhất sự vận động của chính trị trên nền tảng địa lý. Mặc dù có những sai khác nhưng việc các sử gia nước ngoài đã dành nhiều công sức nghiên cứu là điều đáng trân trọng. Hai là những đánh giá về các sự kiện hay vấn đề lịch sử. Có thể nhận thấy rằng các học giả nước ngoài đã nỗ lực đưa ra các đánh giá phong phú, đa chiều kích và trong nhiều trường hợp là nhằm khẳng định dấu ấn cá nhân trong các công trình học thuật. Chính vì thế mà những luận giải đã thách thức (dù gián tiếp hay trực tiếp) đến các học giả Việt Nam – đặc biệt là những học giả có xu hướng dân tộc chủ nghĩa. Mặc dù vai trò của chúa Nguyễn và dòng họ Mạc được đánh giá cao nhưng tâm thế cởi mở và với ý nghĩa nhất định là khá mới mẻ chỉ thật sự mạnh mẽ trong thế kỷ XXI. Các diễn ngôn lịch sử trước đó vẫn chưa đánh giá đúng mức về chúa Nguyễn và tầm quan trọng của Đàng Trong. Theo đó mà xét, những đóng góp của các học giả nước ngoài là đáng trân trọng vì nhiều công trình nghiên cứu đã trên cơ sở khảo cứu khá công phu các sử liệu Việt Nam và nước ngoài để qua đó đề cao tầm quan trọng của Đàng Trong cũng như công lao to lớn của dòng họ Nguyễn và Mạc Cửu.

5. Vì nhiều lý do khác nhau như thiếu vắng nguồn tài liệu, sự phức tạp của bối cảnh chính trị cũng như ý đồ phóng chiếu cảm thức hiện đại của các sử gia lên cảm thức quá khứ... mà người viết chưa thể luận giải tất cả những sự kiện hay các đánh giá của các sử gia nước ngoài. Những vấn đề còn bỏ ngỏ sẽ được quan tâm nghiên cứu trong giai đoạn sau. Bởi lẽ, nhận thức lịch sử là cả một quá trình và thời gian càng lùi xa thì bên cạnh khả năng mai một về phương diện tư liệu thì những đánh giá hay các công trình nghiên cứu cũng sẽ dần hoàn bị. Với ý nghĩa đó, bài viết góp phần vào việc làm đa dạng hóa các góc nhìn nhưng vẫn nỗ lực tập trung luận giải một số nội dung cơ bản – có ý nghĩa tập trung như vai trò của Mạc Cửu, ý thức của dòng họ Nguyễn về tính năng động trên phương diện quản lý, những diễn ngôn về bản sắc và văn hóa ở vùng đất mới... Đây là cơ sở gợi mở hoặc đi sâu vào nghiên cứu cho những công trình sau này. Những đóng góp của Mạc Thiên Tứ, ý thức sử dụng văn chương để phát triển nhận thức về thương mại của Mạc Thiên Tứ, vai trò của lực lượng người Hoa và những dân tộc khác tại Hà Tiên... là những chủ đề thú vị và có thể được phát triển trong tương lai.

⁶⁷ Wang Gungwu, “Sojourning: The Chinese Experience in Southeast Asia Wang Gungwu”, in Anthony Reid (Ed.) (1996), *Sojourners and Settlers: Histories of Southeast Asia and the Chinese*, Sydney: Allen & Unwin, p. 7.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anthony Reid (Ed.) (1993), *Southeast Asia in the Early Modern Era: Trade, Power, and Belief*, Cornell University Press.
2. Anthony Reid (Ed.) (1996), *Sojourners and Settlers: Histories of Southeast Asia and the Chinese*, Sydney: Allen & Unwin.
3. Baoyun Yang (1992), *Contribution à l'histoire de la principauté des Nguyễn au Vietnam méridional, 1600-1775*, Geneve: Editions Olizane.
4. Ben Kiernan (2017), *Viet Nam: A History from Earliest Times to the Present*, Oxford University Press.
5. Bruce M. Lockhart and William J. Duiker (2010), *The A to Z of Vietnam*, Scarecrow Press.
6. Charles Holcombe (2010), *A History of East Asia: From the Origins of Civilization to the Twenty-First Century*, Cambridge University Press.
7. Chen Chingho, "He xian zhen ye zhen mo shi jia pu zhu shi" [Notes on the genealogy of the Mac family from Ha Tien], *Quo li Taiwan da xue Wen shi zhe xue bao* [Bulletin of the College of Arts of Taiwan National University], Vol. 7, 1956.
8. Chen Ching Ho, "Mấy điều nhận xét về Minh hương xã và các cổ tích tại hội an", *Việt Nam khảo cổ tập san*, Số 1 (1960), tr. 1-30 ; Số 2 (1961).
9. Cristophoro Borri (2014), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị dịch, chú thích, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
10. Danny Tze-Ken Wong (2003), *The Nguyen Lords of Southern Vietnam: Their Foreign Relations, 1558-1776*, PhD Thesis. University of Malaya.
11. David Chandler (1993), *A History of Cambodia*, Sydney: Allen & Unwin.
12. Dossier (1978), *The Hoa in Vietnam*, Documents of Vietnam Courier, Hanoi: Foreign Language Publishing House.
13. Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Chương trình nghiên cứu gia phả Việt Nam (2006), *Hà Tiên Trán Hiệp Trán, Mạc thị gia phả, Hà Tiên, Kiên Giang*, Nguyễn Văn Nguyên, dịch và chú thích, NXB Thế giới, Hà Nội.
14. Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Fujiwara, Riichirō, "Vietnamese Dynasties' Policies Toward Chinese Immigrants," *Acta Asiatica*, No. 18, Vol. 61, March 1970.
16. Gaspardone, Emile, 'Un Chinois des mers du sud, le fondateur de Ha-Tien', *Journal Asiatique*, Vol. 240, No. 3, 1952.

17. Khanh Tran (1993), *The Ethnic Chinese and Economic Development in Vietnam*, Singapore: Institute of Southeast Asian Studies.
18. Li Tana, “An Alternative Vietnam? The Nguyen Kingdom in the 17th and 18th Century”, *Journal of Southeast Asian Studies*, Vol. 29, No. 1, 1998.
19. Li Tana (2014), *Xứ Đàng Trong, Lịch sử Kinh tế - Xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Nguyễn Nghị dịch, NXB Trẻ.
20. Morice, A. (1997), *People and Wildlife in and around Saigon (1872-1873)*, Thailand: White Lotus Press.
21. Nguyễn Khắc Thuần (2002), *Mạc thị gia phả*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
22. Nguyễn Q.Thắng, Nguyễn Bá Thế (1991), *Từ điển Nhân vật Lịch sử Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
23. Nguyễn Thanh Nhã (2013), *Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*, Nguyễn Nghị dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
24. Nguyễn Thế Anh, “Hoa kiều và sự định dân tại vùng đồng bằng sông Cửu Long”, *Nghiên Cứu Huế*, Tập IV, 2002, Trung tâm nghiên cứu Huế.
25. Nguyễn Văn Kim, “Xứ Đàng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, Số 6-2006.
26. Nola Cooke and Li Tana (ed.) (2004), *Water Frontier: Commerce and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880*, Rowman & Littlefield Publishers.
27. Ong Kui Hua, “Peranan dan Sumbangan Mac Cui dan Mac Thien Tich Di Hatian dan Selatan Vietnam. Pada Abad Ke-17 Hingga Abad Ke-18”, *Journal of Southeast Asian Studies*, Vol. 21, No. 1, December 2016.
28. Pascal Bourdeaux, “Reflections on the notion of the «riverine civilization» and on the History of the Mekong delta seen through some aspects of the settlement of the Village of Sóc Sơn (1920-1945)”; “Water in Mainland Southeast Asia”, Centre for Khmer Studies and International Institute for Asian Studies, Siem Reap, November 30th December 2nd 2006.
29. Phan Khoang (2001), *Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558-1777) - Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*, NXB Văn học.
30. Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
31. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện, Tập 1,2*, Viện Sử học – Nhà xuất bản Thuận Hóa.
32. Rungswasdisab, Puangthong (1995), “War and trade: Siamese interventions in Cambodia, 1767-1851”, Doctor of Philosophy thesis, Department of History and Politics, University of Wollongong.

33. Shawm McHale. "Review of Li Tana, *Nguyen Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Century*," *H-Asia, H-Net Reviews*, September, 1998.
34. Tana Li (1998), *Nguyễn Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*, SEAP Publications.
35. Trần Nam Tiến – Phạm Ngọc Trâm (chủ biên) (2014), *Nhận diện và phát huy các giá trị tài nguyên biển đảo phục vụ phát triển bền vững vùng Nam Bộ*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
36. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tỉnh dịch, NXB Giáo dục.
37. Trương Minh Đạt (2017), *Nghiên cứu Hà Tiên – Họ Mạc với Hà Tiên*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.